

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 25/8/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T ;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn H và Ông Lương Văn C .

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn P - Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 29/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 12/8/2020 đối với bị cáo:

Hà Văn B , sinh năm 1985, tại xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Bản Na Khà, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 5/12. Con ông: Hà Văn (Đã chết). Con bà: Hà Thị P , sinh năm 1946. Chỗ ở hiện nay: Bản Phé, xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Vợ: Hà Thị T , sinh năm 1983. Có 01 con đẻ sinh năm 2005 và 01 con nuôi hợp pháp sinh năm 2008. Vợ và các con của bị cáo hiện nay đang sinh sống tại bản Na Khà, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Bố mẹ bị cáo sinh được 06 người con, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình, sinh ra và lớn lên tại bản Phé, xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, học hết lớp 5/12 thì bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình, đến năm 2009 thì chuyển đến Bản Na Khà, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa lập gia đình, làm ăn sinh sống bằng nghề trồng trọt.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 25/4/2020, chuyển tạm giam ngày 29/4/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 24/4/2020 bị cáo điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến khu vực cổng Trung tâm Y tế dự phòng, thuộc khu 3, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát với mục đích tìm mua ma túy mang về sử dụng. Bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết, khoảng 40 tuổi thì hỏi và mua 09 viên ma túy tổng hợp được gói trong túi nilon màu vàng, tương đương với số tiền là 180.000 đồng. Nhận được ma túy bị cáo quay về nhà, khi đến khu vực bản Buồn, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu Tén Tẩn - BĐBP tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong lòng bàn tay trái của bị cáo gói nilon màu vàng bên trong chứa 09 viên dạng nén hình tròn dẹt, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ "WY", bị cáo khai nhận đó là ma túy tổng hợp. Ngoài ra Cơ quan CSĐT còn thu giữ của bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 36N4-0144, số máy 5C61149410, số khung C6107Y149410, xe đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 1221/PC09 ngày 27 tháng 04 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

09 (Chín) viên nén hình tròn dẹt màu hồng, có ký hiệu "WY" của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,919g (không thấy chín một chín gam) loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS-MT ngày 28/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*

Về điều luật: Áp dụng: Điều 260 BLTTHS; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm c khoản 1 điều 249 BLHS;

Về hình phạt:

Hình phạt chính: Bị cáo từ **14** đến **16** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, không ổn định nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kiềm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định bị cáo tàng trữ **0,919g (không phải chín một chín gam)** Methamphetamine, đã cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại Điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là

người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua ma túy tàng trữ để sử dụng trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:* Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề Lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

Trong quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe mô tô thu giữ trong vụ án là của chị Hà Thị Thiệm, sinh năm 1983 (vợ bị cáo), trú tại bản Na Khà, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát. Xét thấy chị Thiệm không biết bị cáo dùng xe đi mua ma túy và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe cho chị Thiệm theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Người đàn ông khoảng 40 tuổi (theo lời khai của bị cáo) là người đã bán ma túy cho bị cáo, vì bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ người này nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên:

Bị cáo Hà Văn B phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm c khoản 1 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Hình phạt chính: **14 (Mười bốn)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (**25/4/2020**).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về tang vật: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

Một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước ghi vạ: Hà Văn B. Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ, Trần Thị Thúy H, Đinh Tiến D và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lai. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKS-ML, ngày 28/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số 27/TV-CCTHADS ngày 28/7/2020 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND Thị trấn Mường Lát, H. Mường Lát
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T